

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Huỳnh - Phó Trưởng đài truyền thanh thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

2. Bà Lương Thị Hồng Hà - Giáo viên trường trung học phổ thông Nguyễn Minh Q – thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Vương L**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 03/9/2002 tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Mỹ K, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1970 (sống); Mẹ: Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1972 (chết); Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm: 1990, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt theo quyết định truy nã vào ngày 21/10/2021 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Dương Thị Thanh M, sinh ngày 20/10/2005. (vắng mặt)

Trú tại: ấp V, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Dương Dũng E, sinh năm 1980. (vắng mặt)

2/ Bà Hứa Thị P, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp V, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Minh K – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020 bị cáo Nguyễn Văn Vương L và bị hại Dương Thị Thanh M sinh ngày 20/10/2005, ĐKTT: ấp V, xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, sau đó cả hai nảy sinh tình cảm với nhau. Đến khoảng 23 giờ ngày 11/02/2021 (nhằm ngày 30 tết), L từ Bình Dương về đến nhà trọ B thuộc khu vực 5, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 08 giờ ngày 12/02/2021, L hẹn gặp Dương Thị Thanh M tại nhà trọ B, L gửi định vị qua ứng dụng Facebook Messenger để M tự đi xe máy đến, khoảng 10 giờ cùng ngày thì M đến gặp L tại nhà trọ. Sau khi gặp nhau thì L chở M đến nhà chị của L chơi bằng xe máy của M ở xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khoảng 17 giờ thì cả hai quay về nhà trọ B để nghỉ ngơi, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì L thực hiện hành vi giao cấu với Dương Thị Thanh M một lần, sau đó ngủ đến sáng. Sáng ngày 13/02/2021, L tiếp tục chở M đến nhà chị của L chơi đến khoảng 12 giờ thì quay về nhà trọ B, tại đây L tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Dương Thị Thanh M thêm một lần nữa, đến khoảng 15 giờ thì M tự điều khiển xe về nhà. Khi gia đình của M biết được sự việc nên đã trình báo cơ quan công an. Còn L sau khi được cơ quan điều tra triệu tập làm việc, L đã bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ, đến ngày 21/10/2021 bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra L thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Quá trình xác minh xác định Dương Thị Thanh M sinh ngày 20/10/2005, đăng ký khai sinh ngày 14/11/2005, khai sinh số 359, quyển 02, đăng ký tại UBND xã G, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Tại bản kết luận giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số 15/21/TDTE ngày 05/4/2021 của trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Hậu Giang đối với Dương Thị Thanh M kết luận: màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ.

Tại cáo trạng số 37/CT-VKS-TPNB, ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố Nguyễn Văn Vương L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vương L với mức án từ 03 đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho phía bị hại số tiền 20.000.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Vương L thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó, đã có căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Vương L và bị hại Dương Thị Thanh M quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook, thường xuyên liên lạc nói chuyện qua lại, sau đó cả hai nảy sinh tình cảm nên vào ngày 12/02/2021 và ngày 13/02/2021 tại nhà trọ Bthuộc khu vực 5, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang bị cáo L đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Dương Thị Thanh M 02 lần. Thời điểm L thực hiện hành vi giao cấu với M thì M có độ tuổi 15 năm 4 tháng 23 ngày và 15 năm 4 tháng 24 ngày. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi với tình tiết là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng số 37/CT-VKS-TPNB ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vương L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với lời khai của bị hại Dương Thị Thanh M vào khoảng ngày 30/4/2020 có gặp và giao cấu với bị cáo. Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận và ngoài lời khai của bị hại thì không có chứng cứ chứng minh hành vi giao cấu của bị cáo với bị hại ngày 30/4/2020 nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm đối với hành vi trên.

[2] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật của bị hại có phần còn hạn chế, lẽ ra, bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã nhận thức được rằng người đã thành niên đủ 18 tuổi trở lên mà thực hiện hành vi giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo lợi dụng người bị hại ở độ tuổi chưa thành niên, lợi dụng sự nhận thức chưa đầy đủ, đúng đắn về mặt tình cảm của người bị hại cũng như sự quản lý lỏng lẻo của gia đình bị hại mà bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội giao cấu với bị hại.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, đồng thời nhằm đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Dương Dũng E và bà Hứa Thị P yêu cầu bồi thường danh dự nhân phẩm cho bị hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại số tiền 20.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 268, Điều 269 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Vương L** phạm tội **“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”**.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Vương L** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 592 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*). Từ đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại Dương Thị Thanh M (đại diện hợp pháp là ông Dương Dũng E và bà Hứa Thị P) số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn Vương L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP N;
- Công an TP N;
- THAHS Công an TP N;
- Chi cục THADS TP N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Cương